

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP .**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu: “*Công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Ông **Mạc Văn T**, sinh năm: 1968; Trú tại: tổ E, phường T quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Bạch N**, sinh năm: 1974; Trú tại: tổ E, phường T quận S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng ngày 15/03/1994. Hôn

nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Chúng tôi đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

**[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N thì thấy:** Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà N đều xác định không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về con chung:** Tại phiên hòa giải, Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định có 02 con chung là Mạc Bạch Thiên H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994 và Mạc Long V, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2001. Hai con đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về tài sản chung:** Tại phiên hòa giải, Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[6] Về nợ chung:** Tại phiên hòa giải, Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[7] Về lệ phí HNGĐ-ST:** 300.000 đồng, Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N đã nộp tại biên lai thu số 0003241 ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N. (Do công nhận thuận tình ly hôn Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 22 do Ủy ban nhân dân Phường T ,quận S thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/03/1994 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định có 02 con chung là Mạc Bạch Thiên H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994 và Mạc Long V, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2001. Hai con đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị Bạch N đã nộp tại biên lai thu số 0003241 ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Dương Thị Kim Nhung**